

Số: 252/QBV&PTR-KHKT

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 9 năm 2024

V/v kế hoạch chi trả tiền dịch vụ  
môi trường rừng lưu vực thủy điện  
Sông Côn 2 tỉnh Thừa Thiên Huế  
năm 2024

Kính gửi: Vườn Quốc gia Bạch Mã.

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024;

Căn cứ Công văn số 289/VNFF-BĐH ngày 30/10/2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam về việc thông báo số tiền dịch vụ môi trường rừng dự kiến điều phối năm 2024.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thông báo kế hoạch chi trả tiền DVMTR lưu vực thủy điện Sông Côn 2 thuộc địa giới hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024 với các nội dung như sau:

**1. Phạm vi, đối tượng chi trả dịch vụ môi trường rừng**

a) Phạm vi chi trả:

Diện tích rừng cung ứng DVMTR thuộc lưu vực thủy điện Sông Côn 2 có tổng diện tích là 1.032,60 ha, trên địa giới hành chính xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đối tượng chi trả:

- Chủ rừng là tổ chức: Vườn Quốc gia Bạch Mã.

**2. Mức chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2024**

- Căn cứ số tiền DVMTR năm 2024 do Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam dự kiến điều phối; mức chi trả cho 01 ha rừng là 518.000 đồng.





- Áp dụng hệ số K như sau:

+ Hệ số  $K_1$  điều chỉnh mức chi trả DVMTR theo trạng thái trữ lượng rừng.

$K_1 = 1,00$  đối với rừng giàu (G);

$K_1 = 0,95$  đối với rừng trung bình (TB);

$K_1 = 0,90$  đối với rừng nghèo (NG).

+ Hệ số  $K_2$  điều chỉnh mức chi trả DVMTR theo mục đích sử dụng rừng.

$K_2 = 1,00$  đối với đặc dụng (DD);

$K_2 = 0,95$  đối với phòng hộ (PH);

$K_2 = 0,90$  đối với sản xuất (SX) và khác (KH).

+ Hệ số  $K_3$  điều chỉnh mức chi trả DVMTR theo nguồn gốc hình thành rừng.

$K_3 = 1,00$  đối với rừng tự nhiên (RTN);

$K_3 = 0,90$  đối với rừng trồng (RT).

+ Hệ số  $K_4$  điều chỉnh mức chi trả DVMTR theo mức độ khó khăn.

$K_4 = 1,00$  đối với xã thuộc khu vực III;

$K_4 = 0,95$  đối với xã thuộc khu vực II;

$K_4 = 0,90$  đối với xã thuộc khu vực I và các xã, phường không được phân khu vực xem như khu vực I.

- Kế hoạch chi trả như sau:

TT	Chủ quản lý	Diện tích chi trả (ha)	Diện tích quy đổi (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Thành tiền (đồng)
1	VQG Bạch Mã	1.032,60	919,20	518.000	476.146.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.032,60</b>	<b>919,20</b>		<b>476.146.000</b>

(Bảng chữ: Bốn trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng./.)

### 3. Thời gian và phương pháp thực hiện chi trả

- Thời gian tính để chi trả tiền DVMTR: Kể từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024.

- Số lần chi trả: 02 lần/năm

+ Lần 1: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tạm ứng 80% kế hoạch chi trả cho các đối tượng được hưởng lợi ngay sau khi Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2024 được phê duyệt.

+ Lần 2: Căn cứ số tiền thực thu trong năm, kết quả xác định diện tích rừng được chi trả tiền DVMTR, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thanh toán số tiền chi trả DVMTR năm 2024 còn lại cho các đối tượng được hưởng lợi trước ngày 28/2/2025.

- Hình thức chi trả tiền DVMTR: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chuyển trực tiếp vào tài khoản của đơn vị.



Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thông báo đến Vườn Quốc gia Bạch Mã biết, tổ chức thực hiện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lãnh đạo Quỹ;
- Lưu: VT, KH-KT.



**Nguyễn Tất Tùng**

